

Số: 242/2025/QĐST- HNGĐ

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

*Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 57 Luật Hôn nhân và
gia đình;*

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

*Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016
của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản
lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 206/2025/TLST-HNGĐ ngày 13/8/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Chị Nguyễn Thị Nguyệt A**, sinh năm 1988; Đăng ký thường trú: Số 42 Lê D, phường V - Quốc Tử G (cũ là phường V, Đống Đa), thành phố Hà Nội.

- **Anh Lương Văn H**, sinh năm 1993; Đăng ký thường trú: Trung H, phường T, tỉnh Ninh Bình (cũ là xã Th, huyện K, tỉnh Hà Nam).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tình cảm: Chị Nguyễn Thị Nguyệt A và anh Lương Văn H kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày ngày 28/02/2022 tại Ủy ban nhân dân phường V, quận Đống Đa nay là phường V - Quốc Tử G, Thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 16).

Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, bất đồng, cuộc sống chung không có hạnh phúc.

Chị Nguyệt A, anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Chị Nguyệt A và anh H xác nhận có 01 con chung là Lương Minh P (nam), sinh ngày 27/11/2021. Chị Nguyệt A, anh H thống nhất: Ly hôn, anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị Nguyệt A cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng (ba triệu đồng/tháng).

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị Nguyệt A, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Chị Nguyệt A, anh H xác nhận không có.

[5] Lệ phí: Chị Nguyệt A, anh H thống nhất để chị Nguyệt A chịu toàn bộ lệ phí ly hôn. Chị Nguyệt A tự nguyện cphịu toàn bộ số tiền 300.000 đồng.

Xét thấy: Sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về nội dung hòa giải đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa **chị Nguyễn Thị Nguyệt A và anh Lương Văn H.**

2. Con chung: Xác nhận chị Nguyệt A và anh H có 01 con chung là Lương Minh P (giới tính: nam), sinh ngày 27/11//2021. Giao cháu P cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị Nguyệt A cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng (ba triệu đồng/tháng); Việc cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện từ tháng 8/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Chị Nguyệt A có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Nguyệt A, anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Nợ chung: Chị Nguyệt A, anh H đều xác nhận không có, nên không xét.

5. Lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của đương sự để chị Nguyệt A chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm; Chị Nguyệt A tự nguyện chịu số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 4195 ngày 13/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội (Theo Thông báo nộp tiền tạm ứng số 25073 ngày 11/8/2025).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 2 - Hà Nội;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu HS/VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Hà